UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2680 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 09 tháng7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH 888

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 36/GP-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH 888 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 645/TTr-STNMT ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH 888.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH 888, theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 36/GP-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH 888; Địa chỉ: Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: 01 giếng khai thác nước dưới đất nằm trong khuôn viên nhà máy tại xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương;

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Phục vụ cho sản xuất và ăn uống, sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên Nhà máy may;

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: G = 70.000 đồng/m^3 (đối với nước dưới đất dùng sản xuất phi nông nghiệp);

5. Sản lượng tính: W = 66 (m^3/ngày đêm) x 1.825 (ngày) = 120.450 (m^3);

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác nước tính từ ngày 09/4/2019 đến hết ngày 08/4/2024 (ngày giấy phép số 36/GP-UBND hết hiệu lực);

6. Hệ số điều chỉnh: K = 1+(0,3+ 0 + 0,1) = 1,4;

7. Mức thu tiền: M = 1,5 % (Mức thu dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

T = W x G x K x M = 120.450 (m^3) x 70.000 (đồng/m^3) x 1,4 x 1,5 % = 177.061.500 đồng;

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

9. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm và phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020 (=2019+2020): 61.316.640 đồng;

- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021-2023): 35.412.300 đồng;

- Số tiền nộp năm cuối 2024 (tính đến hết 08/4/2024): 9.507.960 đồng.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH 888 liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường *(trước ngày 15 tháng 12)*; đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm :

- Ban hành thông báo đến Công ty TNHH 888 về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2020 chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo *(nếu có)* và gửi Công ty TNHH 888; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm *(trước ngày 15 tháng 12)* tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty TNHH 888 có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH 888 gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Công ty TNHH 888 phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Quảng Xương; UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương; Chủ tịch UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương; Tổng Giám đốc Công ty TNHH 888; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, NN, KTTC (HYT).
QDKP 20-195

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm